| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 149/2024/QĐST-HNGĐ | *Hàm Thuận Bắc, ngày 18 tháng 6 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1990.

**Bị đơn**: Ông Trần Văn T1 – Sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã HĐức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn T1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung**:

Ông Trần Văn T1 được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Nhất P – Sinh ngày 24/10/2007.

Bà Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Khánh A – Sinh ngày 02/12/2013.

**Về mức cấp dưỡng và phương thức nuôi con**:

Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn T1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông Trần Văn T1 không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Nhất P – Sinh ngày 24/10/2007.

Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Trần Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Khánh A – Sinh ngày 02/12/2013.

**Về tài sản và nợ:** Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Văn T1 thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Về án phí:**

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 150.000đ do bà Nguyễn Thị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013419 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Trần Văn T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Võ Văn**